TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67 /2024/HS- ST
Ngày: 10 - 5- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh

2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2024/HSST ngày 03/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST-HS ngày 25/4/2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN XUÂN TH, sinh năm 1972; Nơi thường trú: thôn 8, xã XQ, huyện VG, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Đàm Thị M; Có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; Có 01 con sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1950. *(chết ngày 21/10/2023 do tai nạn giao thông)*

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

1. Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1950; Nơi cư trú: Thôn 5, xã KL, huyện GL, TP. Hà Nội *(chồng bà Đ). Vắng mặt.*

2. Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn BH, xã LH, huyện VG, tỉnh Hưng Yên. *(con bà Đ). Vắng mặt.*

3. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn TQ, xã VĐ, huyện GL, TP. Hà Nội *(con bà Đ). Vắng mặt.*

4. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn 2, xã KL, huyện GL, TP. Hà Nội *(con bà Đ). Vắng mặt.*

5. Chị Nguyễn Thị L.A, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn 5, xã KL, huyện GL, TP. Hà Nội *(con bà Đ). Vắng mặt.*

6. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn 5, xã KL, huyện GL, TP. Hà Nội *(con bà Đ). Vắng mặt.*

Chị H, chị H, chị H, chị L.A, anh H ủy quyền cho bố đẻ là ông Nguyễn Ngọc Đ tham gia tố tụng.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn 8, xã XQ, huyện VG, tỉnh Hưng Yên. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân Th có giấy phép lái xe ô tô hạng D còn hiệu lực. Khoảng 07h30 ngày 21/10/2023, Th điều khiển xe ô tô tải BKS: 89C-197.88 đi từ nhà đến xã KL, GL để chuyển hàng chậu cây cảnh chở đi Hà Tĩnh bán. Cùng ngồi ở ghế phụ xe ô tô có vợ Th là chị Nguyễn Thị T. Đến khoảng 08 giờ 30 phút, Th đi xe ô tô đến đỗ trước cửa nhà anh Nguyễn Văn H, chị T xuống xe vào nhà anh H để hỏi vị trí bốc hàng thì chị O (vợ anh H) nói điểm bốc hàng ở bên trái đường thôn 5, xã KL. Th xuống xe ô tô mở cánh cửa thùng sườn xe bên phải, sau đó lùi xe ra ngã tư đường thôn 5, xã KL để quay đầu ô tô và lùi xe ra hướng cánh đồng thôn 5, xã KL, lúc này Th bật đèn cảnh báo nhấp nháy hai bên phía sau đuôi xe ô tô và lùi xe sát mép đường bên phải. Trong quá trình lùi do xe ô tô có phủ bạt kín thùng xe nên Th không quan sát được phía sau xe ô tô có bà Nguyễn Thị Đ đang đứng ở bên phải đường sát vỉa hè tưới cây nên khung kim loại phía dưới cụm đèn tín hiệu phía sau bên phải xe ô tô va vào người bà Đ làm bà Đ bị ngã nằm sấp xuống mặt đường, hàng lốp bánh sau bên phải xe ô tô chèn lên người bà Đ. Khi đó Th mới phát hiện có vật cản khi lùi xe nên phanh dừng xe lại và tiến xe lên khoảng 01m đồng thời nhìn qua gương chiếu hậu bên phải xe phát hiện bà Đ nằm ở phía sau bên phải xe ô tô. Hậu quả bà Nguyễn Thị Đ bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức nhưng do thương tích nặng nên đã tử vong cùng ngày.

Vật chứng thu giữ: Xe ô tô BKS: 89C-197.88 cùng các giấy tờ: Đăng ký xe ô tô; giấy chứng nhận kiểm định xe, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông: Hiện trường chung nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thôn 5, xã KL, huyện GL, Hà Nội. Đường thẳng, được trải nhựa phẳng, có chiều rộng mặt đường là 5,4m, được chia thành hai làn đường ngăn cách với nhau bởi vạch sơn ngắt quãng màu vàng, làn đường bên phải theo hướng từ ngã tư đi về hướng cánh đồng thôn 5, xã KL có chiều rộng mặt đường là 2,65m, làn còn lại rộng 2,75m. Trên đoạn đường này có bố trí hai nơi để sơn các gờ giảm tốc màu vàng, nơi thứ nhất cách ngã tư khoảng 6km, nơi thứ hai cách ngã tư khoảng 22m tính theo hướng từ ngã tư đi ra cánh đồng thôn 5,

xã KL. Tại vỉa hè bên phải đường nơi xảy ra tai nạn có bố trí biển báo nguy hiểm có hình tam giác màu vàng (ngã tư giao cắt giữa ngách 158/25 và ngách 230/37).

Mốc hiện trường là cột điện đèn ký hiệu KL5/L2-10 nằm bên phải hè đường liên thôn theo hướng từ cánh đồng thôn 5, KL đi ra ngã tư giao cắt giữa ngách 198/25 và ngách 230/37 thôn 5, xã KL, GL, Hà Nội.

Mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn là mép đường bên phải theo hướng từ cánh đồng thôn 5, KL đi ngã tư giao cắt giữa ngách 198/25 và ngách 230/37 thôn 5, xã KL, GL, Hà Nội.

- Vị trí vết máu nạn nhân diện 0,02m x 0,15m, đo từ tâm vết máu này vào mép đường chuẩn được 0,23m, vị trí tâm vết máu được đo bằng một đường thẳng song song với mép đường chuẩn về hướng ngã tư giao cắt giữa ngách 198/25 và ngách 230/37 được 2,085m là vị trí hình chiếu tâm đầu trục xe ô tô BKS: 89C-197.88 (bánh lốp sau bên phải).

- Vị trí vùng đất cát rơi rụng trên mặt đường diện 2,0m x 0,6m. Đo từ tâm của vùng đất cát này bằng một đường thẳng song song với mép đường chuẩn về hướng ngã tư giao cắt giữa ngách 198/25 và ngách 230/37 được 1,10m là vị trí hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp sau bên phải xe ô tô BKS: 89C-197.88. Đo từ tâm vùng đất cát rơi rụng trên mặt đường này vào mép đường chuẩn được 0,7m.

- Vị trí vết phanh kép màu đen rê trượt trên mặt đường diện 0,3m x 0,15m. Vị trí vết phanh kép này cách nhau là 0,1m. Đo từ cuối vết phanh kép này bằng một đường thẳng song song với mép đường chuẩn về hướng ngã tư giao cắt giữa ngách 198/25 và ngách 230/37 được 0,95m là vị trí hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp sau bên phải xe ô tô BKS: 89C-197.88. Đo từ đầu vết phanh kép, cuối vết phanh kép này vào mép đường chuẩn được lần lượt là: 0,6m và 0,6m.

- Xe ô tô BKS: 89C-197.88 sau tai nạn đầu xe quay hướng ngã tư giao giữa đường ngách 198/25 và ngách 230/37, đuôi xe quay hướng ngược lại. Đo từ vị trí hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp trước, bánh lốp sau bên phải vào mép đường chuẩn được lần lượt là 0,6m và 0,5m. Vị trí hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp trước bên phải này trùng với cột điện đèn nằm trên vỉa hè bên phải đường liên thôn thuộc thôn 5, KL theo hướng từ cách đồng thôn 5 đi ra ngã tư giao cắt giữa ngách 198/25 và ngách 230/37 khi đo song song với mép đường chuẩn, cột điện này ký hiệu KL5/22-10.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số: 1323/1367/KLGĐTT-TTPY ngày 30/10/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội:

* Kết quả khám nghiệm: Các vết: Sây sát da vùng bụng; Bầm tụ máu vùng mạn sườn trái, cánh chậu trái và bẹn trái; Sây sát, bầm tím da vùng lưng trên diện 26cm x 9cm, trên vết sây sát bầm tím da này có các vết bầm tím da hình khối tương đồng nhau kích thước mỗi khối (3+3+3+3)cm x 0,3cm; Sây sát da rải rác gốc đốt bàn ngón II-III tay phải; Sây sát bầm tím da rải rác mu bàn tay và các ngón tay trái;

Sây sát da mặt ngoài gối phải; Sây sát da mặt trước cẳng chân phải; Sây sát da mặt trong gối trái; Sây sát bầm tím da mặt cá trong, cổ chân và mu bàn chân trái: Nhiều khả năng do va chạm với vật tày gây nên.

Bản kết luận giám định số 8282/KL-KTHS ngày 12/12/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

1) Cơ chế hình thành dấu vết va chạm ở xe ô tô biển số 89C-197.88: Dấu vết trượt mất bụi đất ở mặt dưới khung kim loại phía dưới cụm đèn tín hiệu phía sau bên phải xe ô tô biển số 89C-197.88 có chiều từ sau về trước. Dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với vật mềm trên diện rộng (ảnh 3, 4 trong bản ảnh giám định).

2) Dấu vết in hình vân ở ảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6 trong bản ảnh tử thi gửi giám định có đặc điểm hình dạng, kiểu vân tương ứng giống với hình dạng, kiểu vân mặt lăn hàng lốp bánh sau bên phải xe ô tô biển số 89C-197.88 (ảnh 6, 7 trong bản ảnh giám định).

Đối với xe ô tô BKS: 89C-197.88, đăng ký tên Nguyễn Xuân Th, ngày 10/11/2023, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trao trả phương tiện này cùng các giấy tờ xe cho Nguyễn Xuân Th.

Về trách nhiệm dân sự: Bị can Nguyễn Xuân Th đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị Đ số tiền là 150.000.0000 đồng. Đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Ngọc Đ (chồng bà Đ) đã nhận và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Xuân Th và không yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKSGL ngày 29/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố Nguyễn Xuân Th về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Th phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Xuân Th từ 14 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 tháng đến 36 tháng.

Giao bị cáo Th cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo

- Về dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận xong phần bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì nên không phải xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng D.

Bị cáo không có tranh luận gì bổ sung thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân Th khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08h30 ngày 21/10/2023 tại đường liên thôn thuộc thôn 5, xã KL, huyện GL, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Xuân Th có giấy phép lái xe ô tô hạng D còn hiệu lực, điều khiển xe ô tô tải BKS 89C-197.88 lùi xe theo hướng từ ngã tư ra phía cánh đồng thôn 5, xã KL đã không chú ý quan sát người đi bộ phía sau, để xe ô tô do mình điều khiển va vào bà Nguyễn Thị Đ làm bà Đ ngã ra đường và bị hàng lốp bánh sau bên phải xe ô tô chèn qua người, bà Đ bị thương tích nặng dẫn đến tử vong. Trong vụ tai nạn giao thông, bị cáo Nguyễn Xuân Th có lỗi khi lùi xe ô tô không quan sát phía sau đã vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ; nạn nhân Nguyễn Thị Đ không có lỗi trong vụ tai nạn. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, vi phạm điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý giao thông đường bộ của nhà nước và xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại; đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra khi xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo, cũng cần xem xét đến nguyên nhân khách quan dẫn đến vụ tai nạn giao thông: Do bà Đ bị điếc nên trong quá

trình bị cáo Th lùi xe, có bật đèn cảnh báo nhấp nháy hai bên phía sau đuôi xe ô tô, nhưng do bị điếc không nghe thấy tiếng xe ô tô đang chuyển động nên bà Đ không tránh lên vỉa hè và đã gây nên vụ tai nạn giao thông đáng tiếc. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã ở lại để giải quyết sự việc và bảo vợ bị cáo đưa người bị nạn đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức.

Vì vậy, khi lượng hình, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đặc biệt là đại diện hợp pháp của người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần dầu, có nơi cư trú rõ ràng, nên HĐXX cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội.

Đối với xe ô tô BKS: 89C-197.88, đăng ký tên Nguyễn Xuân Th. Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã có đơn xin trả xe cho bị cáo. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trao trả phương tiện này cùng các giấy tờ xe cho Nguyễn Xuân Th là phù hợp với quy định.

Đối với bản chính Giấy phép lái xe hạng D của bị cáo Th đang lưu giữ trong hồ sơ, bị cáo xin được trả lại để bị cáo làm thủ tục đổi lại Giấy phép lái xe vì đến nay đã hết thời hạn. Yêu cầu này là phù hợp nên trả lại cho bị cáo Th.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử.

[3] Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo vì bị cáo không đảm nhiệm hay hành nghề lái xe.

[5] Về dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận xong khoản tiền bồi thường thiệt hại là 150 triệu đồng nên không có yêu cầu gì; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà T) xác định số tiền bồi thường cho gia đình người bị hại là tài sản chung của vợ chồng nhưng bà T cũng không có yêu cầu gì nên HĐXX không phải xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo chịu án phí HSST theo pháp luật quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Xuân Th** phạm tội: " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Xuân Th 12 (mười hai)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân Th cho UBND xã XQ, huyện VG, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Không phải giải quyết.

Về tài liệu: Bản chính Giấy phép lái xe hạng D số 330085001046 mang tên Nguyễn Xuân Th trả lại cho bị cáo Th.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt hợp lệ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án về phần dân sự có liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận**:**
- VKS huyện GL
- Công an huyện GL.
- Chi cục THADS huyện GL
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Oanh